

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do Hạnh phúc

Bản án số:150/2017/HSST

Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ-TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Bà Nguyễn Thị Loan - Giảng viên trường Đại Học Đ
 - + Ông Bùi Kim Hiếu - Giảng viên trường Đại Học Đ
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Hòa- Cán bộ tòa án nhân dân thành phố Đ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ:* Ông Trần Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2016, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:136/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn Q, sinh ngày: 28/4/1997.

Tên gọi khác: Không

ĐKKHKT: Xóm X, thôn S, huyện H, tỉnh A.

Chỗ ở: thôn L, xã t, huyện L, tỉnh Y.

Trình độ học vấn: 08/12; **Nghề nghiệp:** Không.

Quốc tịch: Việt Nam; **Dân tộc:** Thổ; **Tôn giáo:** Không.

Con ông: Lê Văn P, sinh năm: 1973 (đã chết).

Con bà: Đinh Thị H, sinh năm: 1973, hiện trú tại Xóm X, thôn S, huyện H, tỉnh A.

Anh chị em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 30/12/2013 bị TAND huyện H, tỉnh A tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt ngày 25/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đ

2. Họ và tên: Đinh Y Q1, sinh ngày: 13/6/2001.

Tên gọi khác: X

ĐKHKT: thôn A, xã B, huyện H, Lâm Đồng.

Chỗ ở: thôn A, xã B, huyện H, Lâm Đồng.

Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Không.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Con ông: Không rõ.

Con bà: Đinh Thị V, sinh năm: 1980, hiện trú tại thôn A, xã B, huyện H, Lâm Đồng.

Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 27/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đ.

3. Họ và tên: Võ Tấn T, sinh ngày: 12/02/2002.

Tên gọi khác: Không.

ĐKHKT: thôn L, huyện L, Lâm Đồng.

Chỗ ở: thôn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Con ông: Không rõ.

Con bà: Đào Lệ Xuân A, sinh năm: 1982, hiện trú tại TP Hồ Chí Minh.

Anh chị em: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 27/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đ.

4/ *Người bị hại*: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1969

Địa chỉ: đường L, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

5/ *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Y Q1, Võ Tấn T*: Luật sư Nguyễn Thị V – thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Thị Đ – Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

6/ *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đinh Y Q1*: Bà Đinh Thị V, sinh năm 1980. Hiện trú tại: thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

7/ *Người giám hộ cho bị cáo Đinh Y Q1*: Bà Trần Thị T. Hiện trú tại: thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

8/ *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Võ Tấn T*: Bà Đào Lệ Xuân A, sinh năm 1982. Hiện trú tại thành phố Hồ Chí Minh.

9/ *Người giám hộ cho bị cáo Võ Tấn T*: Bà Vương Yến N, trú tại: thôn L, xã B, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

10/ Người liên quan đến vụ án: Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 08/10/2003

11/ Người giám hộ cho Nguyễn Gia Đ: Bà Nguyễn Thị Hồng G

Địa chỉ: đường H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Văn 1 là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, sống lang thang tại Đ. Sáng ngày 21/12/2016, 1 đi bộ ra công viên Ánh Sáng ở phường 1, Đ chơi thì gặp Đinh Y Q1, Võ Tấn T và Nguyễn Gia Đông ngồi chơi tại chòi nghỉ gần cầu Cảnh trong công viên, 1 đến nói chuyện làm quen với Q1, T, Đông, sau đó cả nhóm giải tán. Khoảng 11^h00 cùng ngày, 1 quay lại công viên gặp Q1, T, Đông bàn nhau đi trộm cắp t sản hoặc cướp t sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi bàn bạc xong, 1 và Q1 đi bộ vào chợ Đ mua 02 con dao bấm làm công cụ phạm tội, còn T có sẵn 01 con dao Thái Lan trong người do trước đó T lấy ở nhà Đông. Đến khoảng 12^h00 cùng ngày phát hiện thấy chị Nguyễn Thị V đi xe máy hiệu Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 49B1-45.003 đến dừng tại chân cầu Cảnh trong công viên, 1 nói: “Làm bà này không?” Q1 cũng nói: “Làm bà này đi, nhìn bà này cũng có tiền.” 1 quay qua hỏi T: “Chơi không?” T hiểu là 1 rủ cướp t sản của chị V nên đồng ý và trả lời: “Sao cũng được.” Sau đó 1 và Q1 mỗi người cầm 01 con dao bấm dài khoảng 15cm, cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, T cầm 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán gỗ màu nâu, lưỡi bằng kim loại màu trắng, còn Đông không cầm gì đi lại gần chỗ chị V đang đứng. 1, Q1, Cảnh đứng chặn chị V lại và cả 03 đưa dao ra đe dọa chị V, Q1 nói: “Cô ơi cho cháu xin ít tiền.” Chị V thấy cả 03 cầm dao dọa sợ quá nói: Cô không có tiền, để cô đi mượn, rồi quay lại đi lên cầu Cảnh định bỏ chạy thì 1 đi lên cầu chặn lại và giơ dao bấm lên ngang ngực chị V đe dọa: “Không đi đâu hết!” Lúc này Q1 đứng dưới chân cầu nói chị V mở túi xách ra, khi chị V mở túi xách ra, 1 thấy bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng, 1 nói: “Đưa điện thoại đây!” Chị V sợ quá lấy điện thoại đưa cho 1, 1 cầm điện thoại đưa cho Q1 giữ, rồi nói chị V: “Đưa chìa khóa xe đây!” Do quá hoảng sợ, chị V đã đưa chìa khóa xe máy cho 1, 1 cầm chìa khóa xe máy đưa cho T đi đến chỗ xe máy của chị V, mở khóa điện đề xe nổ máy rồi chở 1, Q1, Đông bỏ chạy đến đập cầu ông Đạo thì 1, Q1, Đông xuống xe chạy bộ lên khu Hòa Bình, do chạy chậm không theo kịp 1 và Q1 nên Đông đã bỏ về nhà. 1 và Q1 chạy đến tiệm điện thoại Trần Linh tại số 123 Nguyễn Văn Trỗi, phường C, Đ thì vào bán chiếc điện thoại SamSung J7 vừa chiếm đoạt được của chị V cho anh Trần Văn Linh - chủ tiệm được 2.500.000^d. Sau đó 1 và T mua 02 bộ đồ tại một tiệm quần áo ở gần đó thay để tránh bị phát hiện rồi đón Taxi vào Làng hoa Vạn Thành, phường E, Đ chờ T. Một lúc sau T chạy xe máy vừa mới chiếm đoạt được của chị V tới chở 1 và Q1 về B, trên đường đi cả ba vớt 03 con dao vừa gây án dọc đường, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đến khoảng

16 giờ cùng ngày Q1 nhắn tin rủ Đông xuống B cùng nhau tiêu xài hết số tiền bán điện thoại. Ngày 23/12/2016, khi 1, Q1, T đang ở một căn nhà hoang gần trường Tiểu học B II thì bị công an thị trấn B, huyện H phát hiện, nên 1, Q1, T bỏ chạy để lại chiếc xe máy các bị cáo đã chiếm đoạt được của chị V. Đến ngày 25/3/2017 cơ quan Công an đã bắt được 1 và thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng; ngày 27/3/2017 Cơ quan Công an đã bắt giữ được Q1 và T.

Bị hại là chị: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1969, HKTT: phường C, Đ bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng và 01 xe máy hiệu Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 49B1-45.003. Hội đồng định giá t sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng nói trên trị giá 4.751.500^d, chiếc xe máy hiệu Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 49B1-45.003 nói trên trị giá 14.553.000^d, tổng trị giá t sản các bị cáo chiếm đoạt của chị V là 19.304.500^d. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị V, chị V yêu cầu các bị cáo bồi thường chiếc điện thoại không thu hồi được, số tiền 4.751.500^d

Tại bản cáo trạng số: 138/KSĐT ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố các bị cáo Lê Văn 1, Võ Tấn T, Đinh Y Q1 về tội “Cướp t sản”, quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố là đúng, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cướp t sản”, về hình phạt đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn 1 8 đến 9 năm tù giam. Bị cáo Võ Tấn T, bị cáo Đinh Y Q1 mỗi bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo 1 và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo chưa thành niên, người đại diện hợp pháp cho người liên quan phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại bà Nguyễn Thị V số tiền 4.751.500đ

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Võ Tấn T, Đinh Y Q1 tại phiên tòa thống nhất về hành vi phạm tội của các bị cáo là hoàn toàn đúng như cáo trạng mà đại diện viện kiểm sát truy tố và thống nhất với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho hoàn cảnh của các bị cáo không còn, không có cha thiếu sự nuôi dưỡng, quan tâm chăm sóc của mẹ, trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức pháp luật thấp, không nhận thấy hậu quả của hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ hơn mức mà đại diện viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt tiền với các bị cáo vị thành niên.

Căn cứ vào các chứng cứ và t liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của người bị hại cùng với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Như vậy có đủ căn cứ kết luận Lê Văn 1, Đinh Y Q1, Võ Tấn T là những đối tượng lang thang, không nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài 1 đã rủ T, Q1, Đông đi cướp t sản. Khoảng 12h ngày 21/12/2016 tại công viên Ánh Sáng, phường 1, Đ, các bị cáo cùng với Nguyễn Gia Đông dùng dao bấm là hung khí nguy hiểm dí vào người bà Nguyễn Thị V đe dọa và cướp của bà V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng, 1 chiếc xe máy hiệu Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 49B1-45.003. Tổng trị giá t sản 1, T, Q1, và Đông đã chiếm đoạt của bà V là 19.304.500^d. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội “Cướp t sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo tội “Cướp t sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ các bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng nơi vắng vẻ, dùng dao đe dọa và tấn công người khác ngay lập tức để chiếm đoạt t sản đem bán lấy tiền tiêu sài là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi, các bị cáo xem thường pháp luật, vẫn cố ý thực hiện đến cùng việc bị phát hiện bắt giữ là ngoài ý muốn của các bị cáo; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến q1 sở hữu t sản, tính mạng và sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm minh đúng với tính chất và mức độ hành vi mà các bị cáo gây ra, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt các bị cáo như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng.

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T, Q1 khi phạm tội là người chưa đủ 16 tuổi, chưa thành niên, trình độ học vấn thấp, không có và thiếu sự nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục của gia đình nên nhận thức về pháp luật thấp, vì vậy nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Đối với 2 bị cáo Q1 và T chưa thành niên nên áp dụng Điều 69, 74 Bộ luật hình sự. Bị cáo 1 xúi giục người chưa thành niên phạm tội nên áp dụng điểm n Điều 48 Bộ luật hình sự,

bị cáo 1 có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh A tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia cướp t sản chỉ là đồng phạm có tổ chức giản đơn. Tuy nhiên bị cáo 1 là người có nhân thân xấu. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù không chịu làm ăn lương thiện mà còn rủ rê các bị cáo T, Q1 là người chưa thành niên và người liên quan Đông cướp t sản nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo T, Q1. Bị cáo Q1 và bị cáo T tham gia cướp t sản với mức ngang nhau nên hình phạt ngang nhau.

Các bị cáo đang bị tạm giam, nên tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này có Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 08/10/2003, HKTT: đường H-Phường B – Đ là người cùng bị cáo 1, T, Q1 thực hiện hành vi Cướp t sản. Tại thời điểm phạm tội Đông chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị V bị chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu trắng, 1 chiếc xe máy hiệu Wave RSX màu đỏ - đen, biển số 49B1-45.003. Hiện tại bà V đã nhận lại chiếc xe máy, còn điện thoại các bị cáo đã bán tiêu xài nên không thu hồi được. Tại phiên Tòa hôm nay, bà V yêu cầu bồi thường trị giá chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 4.751.500đ. Các bị cáo cùng người liên quan là Nguyễn Gia Đ đã chiếm đoạt và bán lấy tiền tiêu xài chung nên buộc cả 4 phải bồi thường. Tuy nhiên do bị cáo T, bị cáo Q1 và em Đông chưa đủ 18 tuổi, không có t sản riêng nên buộc bị cáo 1 và bà Đinh Thị V (mẹ bị cáo Q1) bà Đào Lê Xuân A (mẹ bị cáo T) và bà Bà Nguyễn Thị Hồng G (là mẹ của người liên quan Nguyễn Gia Đ) phải liên đới bồi thường cho bà V 4.751.500đ. Phần mỗi người là 1.187.875 đ.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan công an thu của bị cáo 1 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, đã qua sử dụng (bề màn hình cường lực).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo 1 và bà V, bà A, bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố bị cáo: Lê Văn 1, Đinh Y Q1, Võ Tấn T phạm tội “ Cướp t sản”,
-Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 133; điểm p, khoản 1, Điều 46; điểm n Điều 48 và các Điều 20, 33, 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn 1 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/3/2017.

-Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 133; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 69, Điều 74 và Điều 20, 33, 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Y Q1 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/3/2017.

-Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 133; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 69, Điều 74 và Điều 20, 33, 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Tấn T 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/3/2017.

-Áp dụng điều 79, 228 Bộ luật tố tụng hình sự;

Quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án .

- Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 585, 586, 587, 589 BLDS

Buộc bị cáo Lê Văn 1 và bà Đinh Thị V (mẹ bị cáo Q1) bà Đào Lê Xuân A (mẹ bị cáo T) và bà Bà Nguyễn Thị Hồng G (là mẹ của người liên quan Nguyễn Gia Đ) phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị V 4.751.500đ. Phần mỗi người là 1.187.875 đ.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lê Văn 1 1 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, đã qua sử dụng (bề màn hình cường lực) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2017 giữa công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí:

Buộc các bị cáo Lê Văn 1, Đinh Y Q1, Võ Tấn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Văn 1. Bà Đinh Thị V, bà Đào Lê Xuân A, bà Nguyễn Thị Hồng G mỗi người phải chịu 300.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo 1, bà Đinh Thị V, bà Đào Lê Xuân A, bà Nguyễn Thị Hồng G còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người liên quan, người đại diện hợp pháp của người liên quan, người bào chữa cho bị cáo được q1 kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKS
- Trại giam
- Công an TP Đ
- THA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà

Đã kí và đóng dấu

- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng
- BP theo dõi THA phạt tù
- Lưu.

Nguyễn Thị Diệu Nga